

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2022/HS-ST

Ngày: 05 - 9 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Hợp và Ông Nguyễn Văn Anh

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Thị Tuyết M (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 02, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Văn C, sinh năm 1954 và bà Trần Thị H, sinh năm 1957; bị cáo có chồng anh Trần Văn P, sinh năm 1963 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999;

Tiền án 01: Ngày 31/8/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội “Gá bạc”, xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2005/HSST ngày 30 và 31/8/2005) (Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; chấp hành xong hình phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và phạt bổ sung 10.000.000 đồng ngày 19/7/2022).

Tiền sự 01: Ngày 09/8/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động buôn bán hàng cấm số 2048/QĐ-XPVPHC với số tiền 60.000.000 đồng (bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 16/8/2021, chưa được xóa tiền sự). Bị cáo được tại ngoại “có mặt”.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn 01, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/8/2021, Bùi Thị Tuyết M bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu số lượng 1.120 bao với số tiền 60.000.000 đồng. Ngày 16 tháng 8 năm 2021 bà Bùi Thị Tuyết M đã đóng phạt, chưa được xóa.

Đến khoảng 9 giờ ngày 15/5/2022, Bùi Thị Tuyết M đang uống nước tại quán lề đường thuộc tổ 01, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì có người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi bà M có chở hàng thuê cho L từ phường T, thành phố Đ về khu vực gần cây xăng 20, thuộc ấp 01, xã T, thành phố Đ thì sẽ có người ra lấy với giá 300.000 đồng, khi bà M giao hàng thì người nhận hàng sẽ trả tiền 300.000 đồng cho bà M. Bà M hỏi vận chuyển hàng gì thì người tên L nói là thuốc lá điều nhập lậu, thì bà M đồng ý. Long điều khiển xe đi đâu không rõ khoảng 20 phút sau quay lại trên xe có chở theo hai thùng cát tông đến đưa cho bà M và nói bên trong có chứa 500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jét, bà M để hai thùng carton lên yên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 48B1-141.80 rồi điều khiển xe đi giao thuốc lá. Khi đi đến đoạn đường ĐT741 thuộc ấp 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an thành phố Đ phối hợp Công an xã T kiểm tra phát hiện, sau yên xe mô tô bà M điều khiển có 02 thùng carton bên trong có 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, bà M khai là thuốc lá điều nhập lậu nên Tổ công tác lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ 500 bao thuốc lá Jet.

Tại Công văn số 655 ngày 17/5/2022 của Sở Công thương tỉnh Bình Phước kết luận: Số lượng tang vật được kiểm tra gồm 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, loại 20 điều/01 bao, số thuốc lá trên không có tem nhập khẩu, không in hình cảnh báo sức khỏe và chữ viết Tiếng Việt. Toàn bộ thuốc lá nêu trên không đủ điều kiện nhập khẩu và lưu thông tại thị trường Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Bùi Thị Tuyết M về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị Tuyết M phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị Tuyết M mức án từ 70 triệu đồng đến 100 triệu đồng.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 48B1-141.80.

Bị cáo Bùi Thị Tuyết M tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị Tuyết M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính về việc vận chuyển hàng cấm cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ ngày 15/5/2022 khi được một người đàn ông tên L thuê vận chuyển 500 bao thuốc lá điều nhập lậu từ phường T về cây xăng số 20 thuộc ấp 01, xã T, thành phố Đ với giá 300.000 đồng thì Bùi Thị Tuyết M đã đồng ý. Khi đang vận chuyển đến đoạn đường ĐT741 thuộc ấp 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì bị Lực lượng Công an thành phố Đ phối hợp Công an xã T kiểm tra phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet nhập lậu.

[3] Tại Công văn số 655 ngày 17/5/2022 của Sở Công thương tỉnh Bình Phước kết luận: Số lượng tang vật được kiểm tra gồm 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, loại 20 điếu/01 bao, số thuốc lá trên không có tem nhập khẩu, không in hình cảnh báo sức khỏe và chữ viết Tiếng Việt. Toàn bộ thuốc lá nêu trên không đủ điều kiện nhập khẩu và lưu thông tại thị trường Việt Nam.

Căn cứ vào Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động buôn bán hàng cấm số 2048/QĐ-XPVPHC Ngày 09/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước với số tiền 60.000.000 đồng và hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo Điều 191 của Bộ luật Hình sự, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được thuốc lá điều nhập lậu là hàng hóa nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, việc vận chuyển sẽ bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các mặt hàng không được phép mua bán, vận chuyển, tàng trữ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 31/8/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội “Gá bạc”, xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng hình phạt là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đối với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 52/2005/HSST ngày 30 và 31/8/2005, bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; chấp hành xong hình phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và phạt bổ sung 10.000.000 đồng ngày 19/7/2022, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[7] Đối với người tên L thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác định được nhân thân, lai lịch và đã tách ra giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet nhập lậu trái phép.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 48B1-141.80, quá trình điều tra xác định bị cáo M đã mua lại của bà Nguyễn Thị Hồng N, do đây là phương tiện được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Tuyết M phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tuyết M 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 thùng thuốc lá đã được niêm phong có chữ ký bị cáo Bùi Thị Tuyết M và chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Thiện Phước (quá trình điều tra xác định là 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet).

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 48B1-141.80 (xe đã cũ, không chạy được, không kiểm tra được số khung, số máy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002013, quyền số 0041, ký hiệu D47/2017 ngày 09/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Nguyễn Đức Hùng